

Chọn đáp án thích hợp để hoàn thành các câu sau đây

1. He is a ____ (cowboy/princess)
2. I ____ (sing/eat). La...la...la.... ♪♪♪♪♪...
3. I have two (hands/mouth)_____
4. We play (game/hole)_____
5. Shake the (corn/salt)_____ into popcorn
6. My towels (float/sink)_____
7. One. Two. Three. Four. Five. (Six/Ten) _____
8. A firefighter has a red ____ (truck/towel)
9. I eat with my (elbow/mouth)
10. She is a ____ (spider/princess)

LỚP TIẾNG ANH CÔ HÀ 032 706 5009
<https://www.facebook.com/coha.tienganh>